

LỊCH THI CUỐI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 - 2021_THAY ĐỔI LẦN 3**Thời gian thi: từ ngày 16/08/2021 đến ngày 05/09/2021****KHOA DESIGN****ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC DỰ THI CỦA SINH VIÊN :**

- Sinh viên phải đóng học phí đúng theo quy định của nhà trường.
- Sinh viên không có tên trong danh sách cầm thi.
- Sinh viên phải có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút để hoàn tất thủ tục dự thi cuối học kỳ.
- Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh trong phòng thi.
- Sinh viên không được sử dụng điện thoại di động và các thiết bị truyền tin trong ca thi.
- Trong suốt thời gian có mặt trong phòng thi, sinh viên đeo khẩu trang và giữ khoảng cách với người khác để phòng dịch.

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
28	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	L19_TK3DH	2	Hai	16/08/2021	07 giờ 30	C601	DH_NKH_L1
47	DE09005	Ergonomics	D20_TK1TD	8	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C704	DH_HK2_L1
48	DE09005	Ergonomics	D20_TK2TT	7	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C704	DH_HK2_L1
49	DE09005	Ergonomics	D20_TK3DH_No01 [STT 01-31]	31	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C701	DH_HK2_L1
50	DE09005	Ergonomics	D20_TK3DH_No02 [STT 32-61]	30	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C703	DH_HK2_L1
51	DE09005	Ergonomics	D20_TK4NT	24	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C704	DH_HK2_L1
52	DE09005	Ergonomics	D18_TK3DH	1	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C704	DH_HK2_HL
53	DE09005	Ergonomics	D17_TK2TT	1	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C704	DH_HK2_HL
54	DE09005	Ergonomics	D17_TK3DH	2	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C704	DH_HK2_HL
55	DE09005	Ergonomics	D16_MT3DH	1	Hai	16/08/2021	09 giờ 30	C704	DH_HK2_HL
240	GS19004	Tiếng Anh 4	D19_TK1TD	6	Ba	17/08/2021	14 giờ 00	C705	DH_HK4_L1
241	GS19004	Tiếng Anh 4	D19_TK2TT	1	Ba	17/08/2021	14 giờ 00	C705	DH_HK4_L1
242	GS19004	Tiếng Anh 4	D19_TK3DH	16	Ba	17/08/2021	14 giờ 00	C705	DH_HK4_L1
243	GS19004	Tiếng Anh 4	D19_TK4NT	7	Ba	17/08/2021	14 giờ 00	C705	DH_HK4_L1
251	GS19004	Tiếng Anh 4	D18_TK3DH	7	Ba	17/08/2021	14 giờ 00	C705	DH_HK4_HL

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
252	GS19004	Tiếng Anh 4	D18_TK4NT	1	Ba	17/08/2021	14 giờ 00	C705	DH_HK4_HL
260	GS19004	Tiếng Anh 4	D17_TK1TD	1	Ba	17/08/2021	14 giờ 00	C705	DH_HK4_HL
261	GS19004	Tiếng Anh 4	D17_TK2TT	1	Ba	17/08/2021	14 giờ 00	C705	DH_HK4_HL
262	GS19004	Tiếng Anh 4	D17_TK3DH	1	Ba	17/08/2021	14 giờ 00	C705	DH_HK4_HL
269	GS19004	Tiếng Anh 4	D16_MT2TT	1	Ba	17/08/2021	14 giờ 00	C705	DH_HK4_HL
317	GS19002	Tiếng Anh 2	D20_TK1TD	8	Tư	18/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_L1
318	GS19002	Tiếng Anh 2	D20_TK2TT	7	Tư	18/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_L1
319	GS19002	Tiếng Anh 2	D20_TK3DH_No01 [STT 01-30]	30	Tư	18/08/2021	09 giờ 30	C510	DH_HK2_L1
320	GS19002	Tiếng Anh 2	D20_TK3DH_No02 [STT 31-60]	30	Tư	18/08/2021	09 giờ 30	C512	DH_HK2_L1
321	GS19002	Tiếng Anh 2	D20_TK4NT	24	Tư	18/08/2021	09 giờ 30	C514	DH_HK2_L1
326	GS19002	Tiếng Anh 2	D17_TK3DH	1	Tư	18/08/2021	09 giờ 30	C514	DH_HK2_HL
330	GS19002	Tiếng Anh 2	D16_MT2TT	1	Tư	18/08/2021	09 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
521	GS79008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	D19_TK1TD	6	Năm	19/08/2021	13 giờ 30	C704	DH_HK4_L1
522	GS79008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	D19_TK2TT	4	Năm	19/08/2021	13 giờ 30	C704	DH_HK4_L1
523	GS79008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	D19_TK3DH	20	Năm	19/08/2021	13 giờ 30	C704	DH_HK4_L1
524	GS79008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	D19_TK4NT	7	Năm	19/08/2021	13 giờ 30	C705	DH_HK4_L1
531	GS79008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	D17_TK2TT	1	Năm	19/08/2021	13 giờ 30	C704	DH_HK4_HL
532	GS79008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	D17_TK3DH	2	Năm	19/08/2021	13 giờ 30	C705	DH_HK4_HL
536	GS79008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	C18_TK3DH	1	Năm	19/08/2021	13 giờ 30	C705	DH_HK4_HL
619	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D17_TK3DH	1	Sáu	20/08/2021	13 giờ 30	C605	DH_HK2_HL
1210	GS59001	Tin học đại cương	D16_MT3DH	1	Tư	25/08/2021	15 giờ 30	C704	DH_HK2_HL
2167	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	D17_TK1TD	1	Sáu	03/09/2021	08 giờ 00	C605	DH_HK8_L1
2168	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	D17_TK2TT	6	Sáu	03/09/2021	08 giờ 00	C605	DH_HK8_L1
2169	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	D17_TK3DH	28	Sáu	03/09/2021	08 giờ 00	C606	DH_HK8_L1
2170	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	D17_TK4NT	8	Sáu	03/09/2021	08 giờ 00	C605	DH_HK8_L1
2176	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	C18_TK3DH	2	Sáu	03/09/2021	08 giờ 00	C605	CD_HK6_L1
2177	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	C18_TK4NT	1	Sáu	03/09/2021	08 giờ 00	C605	CD_HK6_L1
2181	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	D16_MT3DH	3	Sáu	03/09/2021	08 giờ 00	C605	DH_HK8_HL
2182	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	C17_TK2TT	1	Sáu	03/09/2021	08 giờ 00	C605	CD_HK6_HL
2183	GS79004	Lý luận chính trị cuối khóa	C17_TK3DH	1	Sáu	03/09/2021	08 giờ 00	C605	CD_HK6_HL

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
2291	DE49010	Cấu tạo nội thất	D19_TK4NT	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2292	DE49010	Cấu tạo nội thất	D16_MT4NT	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2293	DE29009	Chất liệu và xử lý chất liệu TK Thời trang	D19_TK2TT	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2312	BA43018	Chuyên đề Khởi nghiệp	D15_MT3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2316	DE33019	Đồ án Bao bì	D18_TK3DH	51	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_L1
2317	DE33019	Đồ án Bao bì	D17_TK3DH	4	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_HL
2337	DE39012	Đồ án Chữ và tín hiệu	D19_TK3DH	21	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2338	DE39012	Đồ án Chữ và tín hiệu	D18_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2339	DE39012	Đồ án Chữ và tín hiệu	D17_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2340	DE39012	Đồ án Chữ và tín hiệu	C18_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2350	DE33020	Đồ án Dàn trang	D18_TK3DH	51	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_L1
2351	DE33020	Đồ án Dàn trang	D17_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_HL
2352	DE39013	Đồ án Đồ họa hệ thống	D19_TK3DH	21	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2353	DE39013	Đồ án Đồ họa hệ thống	D18_TK3DH	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2354	DE39013	Đồ án Đồ họa hệ thống	D17_TK3DH	6	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2355	DE39013	Đồ án Đồ họa hệ thống	C18_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2382	DE49011	Đồ án Ngoại thất sân vườn công viên	D19_TK4NT	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2383	DE43019	Đồ án Nội thất công trình dịch vụ giải trí	D18_TK4NT	15	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_L1
2384	DE43019	Đồ án Nội thất công trình dịch vụ giải trí	D17_TK4NT	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_HL
2385	DE43019	Đồ án Nội thất công trình dịch vụ giải trí	D16_MT4NT	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_HL
2386	DE43019	Đồ án Nội thất công trình dịch vụ giải trí	D15_MT4NT	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_HL
2387	DE49012	Đồ án Nội thất công trình nhà ở	D19_TK4NT	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2388	DE49012	Đồ án Nội thất công trình nhà ở	D15_MT4NT	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2389	DE43020	Đồ án Nội thất công trình văn hóa giáo dục	D18_TK4NT	15	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_L1
2390	DE43020	Đồ án Nội thất công trình văn hóa giáo dục	D17_TK4NT	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_HL
2391	DE43020	Đồ án Nội thất công trình văn hóa giáo dục	D16_MT4NT	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_HL
2410	DE23018	Đồ án Thiết kế trang phục lễ hội	D18_TK2TT	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_L1
2411	DE23019	Đồ án Thiết kế trang phục thể thao	D18_TK2TT	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_L1
2412	DE23019	Đồ án Thiết kế trang phục thể thao	D17_TK2TT	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_HL
2413	DE29012	Đồ án Thiết kế trang phục trẻ em	D19_TK2TT	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
2415	DE29013	Đồ án TK trang phục cho dáng người đặc biệt	D19_TK2TT	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2416	DE29013	Đồ án TK trang phục cho dáng người đặc biệt	D17_TK2TT	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2438	GS99001	Giáo dục thể chất 1	D20_TK1TD	8	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2439	GS99001	Giáo dục thể chất 1	D20_TK2TT	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2440	GS99001	Giáo dục thể chất 1	D20_TK3DH	59	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2441	GS99001	Giáo dục thể chất 1	D20_TK4NT	22	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2446	GS99001	Giáo dục thể chất 1	D18_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2449	GS99001	Giáo dục thể chất 1	D17_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2451	GS99001	Giáo dục thể chất 1	D16_MT3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2453	GS99001	Giáo dục thể chất 1	C17_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2475	GS99002	Giáo dục thể chất 2	D20_TK1TD	8	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2476	GS99002	Giáo dục thể chất 2	D20_TK2TT	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2477	GS99002	Giáo dục thể chất 2	D20_TK3DH	59	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2478	GS99002	Giáo dục thể chất 2	D20_TK4NT	22	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2488	GS99002	Giáo dục thể chất 2	D17_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2489	GS99002	Giáo dục thể chất 2	D17_TK4NT	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2490	GS99002	Giáo dục thể chất 2	D16_MT3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2493	GS99002	Giáo dục thể chất 2	C17_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2495	DE09006	Hình họa 2	D20_TK1TD	8	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2496	DE09006	Hình họa 2	D20_TK2TT	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2497	DE09006	Hình họa 2	D20_TK3DH	60	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2498	DE09006	Hình họa 2	D20_TK4NT	22	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2499	DE09006	Hình họa 2	L19_TK3DH	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2500	DE09006	Hình họa 2	D19_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2501	DE09006	Hình họa 2	D17_TK4NT	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2502	DE09016	Hình họa chuyên ngành 2_TK Đồ họa	D19_TK3DH	19	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2503	DE09016	Hình họa chuyên ngành 2_TK Đồ họa	D17_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2504	DE09016	Hình họa chuyên ngành 2_TK Đồ họa	C18_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2505	DE09017	Hình họa chuyên ngành 2_TK Nội thất	D19_TK4NT	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2506	DE09014	Hình họa chuyên ngành 2_TK Sản phẩm	D19_TK1TD	6	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
2507	DE09015	Hình họa chuyên ngành 2_TK Thời trang	D19_TK2TT	5		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK4_L1
2508	GS09012	KHXHNV_Kỹ năng giao tiếp	D18_TK2TT	5		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK6_L1
2509	GS09012	KHXHNV_Kỹ năng giao tiếp	D18_TK3DH	51		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK6_L1
2510	GS09012	KHXHNV_Kỹ năng giao tiếp	D18_TK4NT	15		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK6_L1
2514	DE29003	Kỹ thuật cắt may 1	D20_TK2TT	7		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK2_L1
2515	DE29003	Kỹ thuật cắt may 1	D17_TK2TT	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK2_HL
2516	DE09029	Kỹ thuật in ấn	D18_TK3DH	50		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK6_L1
2517	DE39001	Kỹ thuật mô hình đồ họa	D20_TK3DH	61		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK2_L1
2518	DE39001	Kỹ thuật mô hình đồ họa	D18_TK3DH	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK2_HL
2519	DE49001	Kỹ thuật mô hình nội thất	D20_TK4NT	24		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK2_L1
2520	DE19001	Kỹ thuật mô hình sản phẩm	D20_TK1TD	8		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK2_L1
2521	DE29010	Kỹ thuật mô hình thời trang 2	D19_TK2TT	5		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK4_L1
2522	DE29010	Kỹ thuật mô hình thời trang 2	D17_TK2TT	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK4_HL
2523	DE39002	Kỹ thuật thể hiện đồ án đồ họa 1	D20_TK3DH	61		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK2_L1
2524	DE39002	Kỹ thuật thể hiện đồ án đồ họa 1	D17_TK3DH	5		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK2_HL
2525	DE49007	Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất 2	D19_TK4NT	7		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK4_L1
2526	DE43018	Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất 4	D18_TK4NT	15		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK6_L1
2527	DE19002	Kỹ thuật thể hiện đồ án tạo dáng 1	D20_TK1TD	8		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK2_L1
2528	DE29001	Kỹ thuật thể hiện đồ án thời trang 1	D20_TK2TT	7		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK2_L1
2584	DE09021	Lịch sử Design	D18_TK2TT	5		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK6_L1
2585	DE09021	Lịch sử Design	D18_TK3DH	48		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK6_L1
2586	DE09021	Lịch sử Design	D18_TK4NT	15		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK6_L1
2587	DE09021	Lịch sử Design	D17_TK4NT	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK6_HL
2588	DE09021	Lịch sử Design	D16_MT4NT	2		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK6_HL
2592	DE39009	Minh họa nhân vật	D19_TK3DH	21		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK4_L1
2593	DE39009	Minh họa nhân vật	D18_TK3DH	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK4_HL
2594	DE39009	Minh họa nhân vật	D17_TK3DH	2		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK4_HL
2595	DE39009	Minh họa nhân vật	C18_TK3DH	1		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK4_HL
2596	DE39003	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế đồ họa	D20_TK3DH	61		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK2_L1
2597	DE39003	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế đồ họa	D19_TK3DH	3		Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.			DH_HK2_HL

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
2598	DE39003	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế đồ họa	D18_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2599	DE39003	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế đồ họa	D17_TK3DH	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2600	DE49002	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế nội thất	D20_TK4NT	24	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2601	DE49002	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế nội thất	D17_TK4NT	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2602	DE49002	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế nội thất	C18_TK4NT	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
2603	DE19003	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế sản phẩm	D20_TK1TD	8	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2604	DE29002	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế thời trang	D20_TK2TT	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
2605	DE09013	Nghệ thuật ảnh	D19_TK1TD	6	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2606	DE09013	Nghệ thuật ảnh	D19_TK2TT	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2607	DE09013	Nghệ thuật ảnh	D19_TK3DH	20	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2608	DE09013	Nghệ thuật ảnh	D19_TK4NT	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2609	DE09013	Nghệ thuật ảnh	D18_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2610	DE09013	Nghệ thuật ảnh	D17_TK1TD	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2611	DE09013	Nghệ thuật ảnh	D17_TK3DH	4	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2612	DE09013	Nghệ thuật ảnh	D17_TK4NT	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2613	DE09013	Nghệ thuật ảnh	C18_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2614	DE09013	Nghệ thuật ảnh	D20_TK4NT	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HV
2615	DE09030	Nghệ thuật bố cục trình bày	D18_TK4NT	15	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_L1
2617	DE49008	Nhận diện thương hiệu	D19_TK4NT	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2639	DE09025	Phương pháp xây dựng porporlio	D18_TK2TT	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_L1
2640	DE09025	Phương pháp xây dựng porporlio	D15_MT2TT	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK6_HL
2671	DE39010	Quảng cáo đại cương	D19_TK3DH	20	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2672	DE39010	Quảng cáo đại cương	C18_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2844	DE19013	Thiết kế công cụ cầm tay	D19_TK1TD	6	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
2845	DE19013	Thiết kế công cụ cầm tay	D17_TK1TD	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_HL
2846	DE19020	Thiết kế đèn trang trí	D19_TK1TD	6	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
3234	DE29151	Thực tập tốt nghiệp	D17_TK2TT	6	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK8_L1
3235	DE39151	Thực tập tốt nghiệp	D17_TK3DH	21	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK8_L1
3236	DE49151	Thực tập tốt nghiệp	D17_TK4NT	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK8_L1
3243	DE39151	Thực tập tốt nghiệp	L19_TK3DH	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK8_L1

TT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Lịch thi mới				HK_Thi
					Thứ	Ngày thi	Ca thi	Phòng	
3259	DE39151	Thực tập tốt nghiệp	D16_MT3DH	4	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK8_HL
3301	DE19010	Vật liệu trong Thiết kế sản phẩm	D19_TK1TD	6	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK4_L1
3302	DE09007	Vẽ kỹ thuật	D20_TK1TD	8	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
3303	DE09007	Vẽ kỹ thuật	D20_TK2TT	7	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
3304	DE09007	Vẽ kỹ thuật	D20_TK3DH	61	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
3305	DE09007	Vẽ kỹ thuật	D20_TK4NT	24	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_L1
3311	DE09007	Vẽ kỹ thuật	D18_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL
3316	DE09007	Vẽ kỹ thuật	D17_TK3DH	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức thi.				DH_HK2_HL